

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng nhà làm việc Công an thuộc Trụ sở UBND xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương của BQL dự án đầu tư xây dựng cơ bản thành phố Hải Dương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 1543/STNMT-CCBVMT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng nhà làm việc Công an thuộc Trụ sở UBND xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương; Văn bản số 155/BQLDA-KHKT ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản thành phố Hải Dương về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và hồ sơ gửi kèm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 639/TTr-STNMT ngày 14 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng nhà làm việc Công an thuộc Trụ sở UBND xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản thành phố Hải Dương (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng

01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban QLDA đầu tư XD/CB thành phố Hải Dương;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Hải Dương;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (7b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Bản

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của dự án Xây dựng nhà làm việc Công an thuộc Trụ sở UBND xã Ngọc
Sơn, thành phố Hải Dương của Ban quản lý dự án đầu tư
xây dựng cơ bản thành phố Hải Dương

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng nhà làm việc công an thuộc trụ sở UBND xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương.
- Địa điểm thực hiện: xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản thành phố Hải Dương.

1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án

Diện tích thực hiện dự án: Dự án có diện tích 1.980m² nằm trong khu đất quy hoạch mở rộng của trụ sở UBND xã Ngọc Sơn có tổng diện tích 5.692,5m² thuộc xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương.

- Quy mô đầu tư:

- + Xây dựng mới Nhà làm việc 02 tầng: diện tích xây dựng 230m², gồm các phòng chức năng hoàn chỉnh đảm bảo nhu cầu làm việc của Công an xã.
- + Xây dựng hạng mục phụ trợ: đường vào, cổng, tường rào, sân đường nội bộ và lán để xe, rãnh thoát nước,...đảm bảo cơ bản hoạt động của trụ sở.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án

- Các hạng mục công trình chính: Nhà làm việc 02 tầng, diện tích xây dựng 230m², chiều cao nhà 7,50m, nền cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,75m; bố trí 01 cầu thang bộ kết nối với hành lang, khu vệ sinh chung tại từng tầng, bố trí các phòng chức năng từng tầng theo quy định của ngành công an.

- Các hạng mục phụ trợ: Xây dựng lán để xe diện tích 68,75 m²; sân bê tông, lối vào với tổng diện tích 647 m²; cổng chính, tường rào xung quanh.

- Các công trình bảo vệ môi trường: Hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, thoát nước thải, bể tự hoại dung tích 5 m³.

1.3.2. Các hoạt động của Dự án

- Hoạt động đền bù, GPMB (thu dọn sinh khối, bóc lớp đất phủ bề mặt đối với diện tích đất lúa).

- Hoạt động san lấp mặt bằng, thi công các hạng mục của Dự án và lắp đặt thiết bị phục vụ hoạt động làm việc của các chiến sỹ công an. Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, chất thải.

- Hoạt động vận hành dự án (hoạt động sinh hoạt, làm việc của các cán bộ chiến sỹ công an và người dân đến dự án).

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích đất trồng lúa nước 02 vụ khoảng 1.977m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động bóc lớp đất phủ bề mặt, thu dọn sinh khối: Phát sinh chất thải rắn.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, chất thải: Phát sinh bụi, khí thải; tiếng ồn.

- Hoạt động san lấp mặt bằng: Phát sinh bụi; tiếng ồn.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, lắp đặt trang thiết bị: Phát sinh bụi, khí thải; nước thải; chất thải rắn xây dựng; tiếng ồn; chất thải nguy hại; sự cố cháy nổ; tai nạn lao động; ngập úng.

- Hoạt động của công nhân xây dựng: Phát sinh nước thải; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của phương tiện giao thông: Phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn.

- Hoạt động sinh hoạt và làm việc của các cán bộ chiến sỹ công an và người dân đến làm việc tại dự án: Phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, bùn thải từ bể phốt.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt từ các hoạt động vệ sinh của công nhân khoảng 1,35 m³/ng.đêm. Thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅), các chất dinh dưỡng (NO₃⁻, PO₄³⁻) và các vi sinh vật.

- Nước thải từ hoạt động xịt rửa gầm, bánh xe: trong giai đoạn san lấp mặt bằng phát sinh khoảng 0,8m³/ngày; trong giai đoạn thi công các hạng mục công trình khoảng 0,12m³/ngày. Thành phần chủ yếu là đất, cát và dầu mỡ.

- Nước thải phát sinh từ quá trình trộn vữa; rửa dụng cụ, thiết bị trong quá trình thi công xây dựng phát sinh không nhiều. Thành phần trong nước thải thi công là đất, cát xây dựng thuộc loại ít độc hại, dễ lắng đọng trên tuyến thoát nước thi công tạm thời.

b) Giai đoạn vận hành:

Nước thải sinh hoạt các cán bộ chiến sỹ công an và người dân đến làm việc tại dự án: 1,5 m³/ngày. Thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅), các chất dinh dưỡng (NO₃⁻, PO₄³⁻) và các vi sinh vật.

3.1.2. Bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

Hoạt động san nền, thi công, lắp đặt các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, HC.

b) Giai đoạn vận hành dự án

- Hoạt động của phương tiện giao thông phát sinh chủ yếu là bụi, khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, HC.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động nấu ăn không đáng kể.

- Mùi, khí thải từ hoạt động của hệ thống thu gom nước thải, thùng chứa rác. Thành phần chủ yếu: NH₃, H₂S, CH₄,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn từ quá trình thu dọn sinh khối thực vật khoảng 1,5 tấn.

- Chất thải rắn từ hoạt động bóc tầng hữu cơ bề mặt đất trồng lúa khoảng 396 m³.

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng phát sinh khoảng 0,37 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu: bê tông, gạch vỡ, sắt, thép vụn,...

- Chất thải rắn sinh hoạt, khối lượng phát sinh khoảng 3kg/ngày. Thành phần chủ yếu là chai, hộp nhựa, thực phẩm thừa,...

b) Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn từ hoạt động sinh hoạt phát sinh khoảng 9,7 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân hủy, túi nilon, đồ hộp, thực phẩm thừa,...

- Chất thải rắn từ hoạt động vệ sinh khuôn viên sân đường nội bộ khoảng 3-5kg/ngày.

- Bùn thải từ hoạt động nạo vét, vệ sinh thu gom, tiêu thoát nước mưa: $0,5\text{m}^3/6$ tháng.

3.2.2. Chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng, khối lượng khoảng $30,5$ kg/tháng. Thành phần chủ yếu là giẻ lau dầu mỡ, vỏ hộp đựng sơn, bóng đèn huỳnh quang thải, dầu mỡ vớt bỏ từ bể lắng nước rửa xe.

b) Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại phát sinh trong hoạt động sinh hoạt, làm việc của các cán bộ chiến sỹ công an: bóng đèn huỳnh quang thải, pin, ắc quy chì thải, linh kiện điện tử hỏng,... Khối lượng phát sinh khoảng 15 kg/năm.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) *Giai đoạn thi công xây dựng*: tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động của các phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị thi công (máy xúc, máy hàn, máy cắt,...).

b) *Giai đoạn vận hành*: tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ các hoạt động của các phương tiện giao thông.

3.4. Các tác động khác

Dự án thu hồi diện tích đất khoảng 1.980m^2 (trong đó: đất trồng lúa 1.977m^2 ; đất thủy lợi 3m^2). Hoạt động này sẽ ảnh hưởng đến người dân mất đất sản xuất, làm giảm diện tích đất canh tác và suy giảm tổng sản lượng lương thực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- *Nước thải sinh hoạt*:

Bố trí 01 nhà vệ sinh di động tạm thời có bể chứa chất thải (dung tích bể chứa chất thải khoảng 01m^3) tại khu vực công trường. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng đến hút chất thải mang đi xử lý.

- *Nước thải thi công*:

+ Nước thải rửa xe: thu gom bằng bể lắng 3 ngăn kích thước $3 \times 2 \times 1\text{m}$ đặt ngầm dưới cầu rửa xe, nước thải sau lắng tại ngăn thứ 3 sẽ tự chảy vào mương tưới tiêu thoát nước phía Bắc dự án, định kỳ vớt bỏ dầu mỡ nổi trên bề mặt bể và thu dọn đất cát lắng đáy bể.

+ Nước thải thi công xây dựng (vệ sinh dụng cụ, trộn vữa): thu gom về hố ga kích thước $1\text{m} \times 1\text{m} \times 1\text{m}$ để lắng đọng đất, cát,...trước khi thải ra ngoài môi trường.

- *Nước mưa chảy tràn:*

Bố trí đường thu gom nước mưa xung quanh công trường và hố ga lắng nước mưa tạm thời kích thước 1m×1m×1m tại công trường để thu gom và lắng đọng đất, cát trong nước mưa trước khi thải ra ngoài môi trường.

b) Giai đoạn vận hành

Nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý bằng 01 bể tự hoại dung tích 5m³ xây ngầm. Nước thải sau xử lý của nhà làm việc công an thoát vào hệ thống thoát nước thải của Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Ngọc Sơn sau đó đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của thành phố trên đường bê tông phía Nam dự án (Theo đề nghị của UBND thành phố Hải Dương tại văn bản số 1664/UBND-QLĐT ngày 13 tháng 7 năm 2023 thì nước thải của dự án sẽ được dẫn về điểm xử lý nước thải tập trung đã được quy hoạch trong quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến 2040 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 và phương án quy hoạch phân khu xã Ngọc Sơn đang được UBND thành phố Hải Dương tổ chức lập).

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Vận chuyển đúng tải trọng xe, phủ bạt kín thùng xe, không chở quá tải trọng quy định.

- Bố trí công nhân vệ sinh thu dọn đất, cát, chất thải,... rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển khi xảy ra sự cố.

- Lắp dựng hàng rào quây tôn cao từ 2-3m xung quanh khu vực thi công để cách ly và chống bụi.

- Không tập kết quá nhiều nguyên, vật liệu tại khu vực thi công khi chưa có nhu cầu sử dụng đến.

- Bố trí cầu rửa xe khu vực công ra vào công trường để xịt rửa gầm, bánh xe trước khi ra khỏi công trường.

- Phun nước tưới đường vận chuyển để chống bụi tần suất 2 lần/ngày.

b) Giai đoạn vận hành dự án

- Thực hiện trồng và chăm sóc cây xanh theo đúng mật độ quy hoạch.

- Bố trí các nắp đậy hố ga, hệ thống thu gom, thoát nước thải, nước mưa.

- Thường xuyên quét dọn, vệ sinh sân đường nội bộ.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn là sinh khối thực vật: để người dân thu hoạch hết trước khi thi công thực hiện dự án.

- Đất hữu cơ: được tận dụng triệt để để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt: bố trí 02 thùng rác dung tích khoảng 60 lít đặt tại khu vực lán trại để thu gom tạm chứa trong ngày. Hợp đồng với đơn vị chức năng hàng ngày đến thu gom, vận chuyển chất thải đi xử lý.

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng: thực hiện phân loại, đối với chất thải rắn có thể tái chế, tái sử dụng (vỏ bao, sắt, thép thừa...) có thể tái sử dụng hoặc bán lại cho các đơn vị tái chế, còn lại được tập kết gần công ra vào, phủ bạt che chắn, khi số lượng đủ lớn, ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để mang đi xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: được thu gom bằng các thùng rác có dung tích 20 lít đặt tại khu văn phòng, nhà bếp ăn, hành lang. Cuối ngày, đến giờ quy định tiến hành thu gom đổ lên xe thu gom rác thải của thành phố.

- Đối với sinh khối thực vật từ quá trình vệ sinh sân đường nội bộ: được thu gom bằng thùng rác có dung tích 120 lít và đổ thải cùng chất thải rắn sinh hoạt.

- Đối với bùn thải từ hoạt động nạo vét, vệ sinh hệ thống thu gom, tiêu thoát nước: được thực hiện bởi đơn vị có chức năng đến thu gom, mang đi xử lý.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hạn chế tối đa hoạt động sửa chữa xe, máy móc thi công tại công trường.

- Mỗi loại CTNH được thu gom, lưu trữ, phân loại vào từng thùng chứa riêng, bên ngoài thùng dán nhãn CTNH theo đúng quy định. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển chất thải mang đi xử lý.

b) Giai đoạn vận hành

Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cán bộ chiến sỹ và người dân đến làm việc phân loại chất thải tại nguồn, để riêng chất thải vào các thùng chứa có nắp đậy, có dán nhãn cảnh báo. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng máy móc đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

- Không sử dụng đồng thời nhiều máy móc thiết bị có tiếng ồn lớn.

- Không thi công vào thời gian nghỉ ngơi của người dân.

- Trang bị các thiết bị bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b) Giai đoạn vận hành

Không có.

4.4. Các công trình, biện pháp khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tác động do chiếm dụng đất: Phối hợp với các đơn vị có liên quan cùng với chính quyền địa phương đưa ra phương án bồi thường, hỗ trợ cho người dân theo đúng quy định của pháp luật.

- Tác động đến hoạt động của Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Ngọc Sơn: Lập kế hoạch thi công rõ ràng, áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công đảm bảo ảnh hưởng thấp nhất đến hoạt động làm việc của cán bộ, công chức, người lao động và người dân đến làm việc tại Trụ sở.

b) Giai đoạn vận hành: Không có.

4.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sự cố cháy nổ: Trang bị đầy đủ các phương tiện phòng cháy chữa cháy, lắp đặt các biển báo đề phòng cháy nổ tại khu vực công trường thi công; không để các nguyên vật liệu dễ gây cháy gần nguồn phát sinh nhiệt. Phối hợp với cơ quan chức năng để rà phá bom mìn trước khi thi công xây dựng dự án.

- Sự cố an toàn lao động, an toàn giao thông: Trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân thi công, lắp dựng hàng rào tôn chắc chắn cao 2-3m; đối với công nhân thi công phải được huấn luyện về an toàn lao động, an toàn giao thông.

- Sự cố ngập úng: Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước tạm thời xung quanh diện tích dự án. Không tập kết quá nhiều nguyên, vật liệu chưa sử dụng tại công trường. Che chắn phủ kín bãi tập kết để tránh nguyên, vật liệu cuốn theo nước mưa. Thường xuyên nạo vét tuyến mương xung quanh.

b) Giai đoạn vận hành

- Sự cố cháy nổ: Phổ biến cho các cán bộ, chiến sỹ các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ. Xây dựng nội quy PCCC, xây dựng phương án và trang bị thiết bị PCCC tại công trình. Trang bị hệ thống trụ cứu hỏa dọc đường giao thông nội bộ kết nối với hệ thống cấp nước chữa cháy của Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Ngọc Sơn để cấp chữa cháy trong trường hợp xảy ra cháy. Kịp thời phát hiện, báo và phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành dập tắt đám cháy khi xảy ra sự cố.

- Sự cố ngập úng: Thường xuyên kiểm tra tình trạng của hệ thống tiêu thoát

nước. Định kỳ 6 tháng/lần tiến hành nạo vét bùn tại các cống thoát nước và hồ ga thu nước.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- *Giám sát môi trường không khí:* 01 điểm tại khu vực công trường; 01 điểm tại khu vực giáp Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Ngọc Sơn.

+ Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung, CO, NO₂, SO₂.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT.

+ Tần suất giám sát: 01 lần trong giai đoạn thi công.

- *Giám sát môi trường nước:* 01 điểm tại điểm xả nước thải tại bể lắng nước thải thi công xây dựng tại công trường.

+ Thông số giám sát: Nhiệt độ, pH, TSS, BOD₅, dầu mỡ khoáng.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT, cột B, C_{max} tương ứng K_q=0,9; K_f=1,2.

+ Tần suất giám sát: 01 lần trong giai đoạn thi công.

- *Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:*

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại trong giai đoạn vận hành

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án, chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tại các khu vực triển khai thi công theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng.

- Chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực bãi thải, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

- Thực hiện công tác đền bù thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành Dự án do sụt lún và các tuyến đường vận chuyển bị hư hỏng./.